TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-7-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải
2. Ông Lê Văn Đông

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa*: Ông Hà Văn Quyền- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2023/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2023 về: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2023/QĐST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Ý - sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn Tôm, xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn Th - sinh năm: 1987

Trú tại: Thôn Tôm, xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 28/4/2023 và quá trình giải quyết vụ án chị Lương Thị Ý trình bày: Chị và anh Thành tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương từ năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa ngày 12/6/2019. Sau khi kết hôn một thời gian hôn nhân đã không còn có hạnh phúc, hai bên thường phát sinh mâu thuẫn, chị cũng đã từng nộp đơn yêu cầu ly hôn tại tòa án nhưng sau đó rút đơn đình chỉ, tuy về chung sống nhưng hai bên vẫn không thể hòa hợp, chị không còn tình cảm gì với anh Thành nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn Th.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Đức Cường, sinh ngày 09/10/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh Thành cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ

(Một triệu đồng).

- Về tài sản và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/5/2023 anh Lê Văn Thành trình bày: Anh và chị Lương Thị Ý đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, chị Ý có đơn ly hôn, anh nhất trí ly hôn với chị Ý.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là Lê Đức Cường, sinh ngày 09/10/2018. Nguyện vọng của anh là xin trực tiếp nuôi cháu Đức Cường, anh không yêu cầu chị Ý phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Ý đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh Thành không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Thành. Anh Thành cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị Ý đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ các điều 227, 228, 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ý và anh Thành.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Ý được ly hôn anh Thành. Về con chung: Giao cháu Lê Đức Cường, sinh ngày 09/10/2018 cho chị Ý được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi thành niên, anh Thành cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Đức Cường đến tuổi thành niên, việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2023. Về tài sản: Chị Ý, anh Thành không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Chị Ý phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh Thành phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lương Thị Ý và anh Lê Văn Th đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 12/6/2019 tại UBND xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hòa hợp được, vì vậy cả chị Ý và anh Thành đều có nguyện vọng ly hôn. Việc này đã được chính quyền địa phương xác nhận phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ

chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lương Thị Ý và anh Lê Văn Thành được ly hôn để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Ý và anh Th có 01 con chung là Lê Đức Cường, sinh ngày 09/10/2018. Ly hôn chị Ý có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu anh Thành cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Anh Thành cũng có nguyện vọng nuôi cháu Cường và anh không yêu cầu chị Ý cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đây đều là nguyện vọng chính đáng thể hiện trách nhiệm của những người làm cha mẹ đối với con. Tuy nhiên xét thấy cháu Cường còn rất nhỏ, chưa đủ 05 tuổi, từ nhỏ đến nay cháu Cường sống với chị Ý và anh Thành tại gia đình bên ngoại, cháu Cường đang học tại trường mầm non xã Ban Công. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Ý, giao cháu Cường cho chị Ý trực tiếp nuôi dưỡng, anh Thành cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), bắt đầu từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu Cường đủ 18 tuổi là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị Ý, anh Th không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Ý phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh Th phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị Ý được ly hôn anh Lê Văn Th.

Về con chung: Giao cháu Lê Đức Cường, sinh ngày 09/10/2018 cho chị Ý trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Thành có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu Cường đủ 18 tuổi

Anh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về án phí: Lương Thị Ý phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên lai số: AA/2022/0002030 ngày 24/4/2023. Chị Ý đã nộp đủ tiền án phí. Anh Thành phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Ý và anh Th. Chị Ý và anh Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Ban Công;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lê Văn Đông **Lương Thanh Hải** **Phạm Văn Hùng**